TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lăng Văn T1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13 tháng 3 năm 1988 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn B2, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn B3 (đã chết) và bà Hoàng Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 82/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 18/01/2017 chấp hành xong, tại Bản án số 54/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 22/4/2021 chấp hành xong phần hình phạt và án phí, chưa chấp hành phần dân sự, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 ngày 09/02/2009, Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi tàng trữ pháo nổ; phạt tiền 3.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 11/02/2009, đã được xóa; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn H1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 23 tháng 8 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P và bà Hoàng Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hoàng Đức M; vắng mặt

2. Anh Phương Văn Đ1; vắng mặt.

3. Anh Trịnh Văn T4; vắng mặt.

4. Anh Nông Văn T5; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phùng Đình H2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Văn T1 nghiện chất ma túy. Từ khoảng giữa tháng 11/2022, Lăng Văn T1 đã nhiều lần đến khu vực chợ Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy với một người đàn ông tên T6, khoảng 42 tuổi (không rõ họ, địa chỉ) mang về nhà trọ ở thôn B2, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời, đồng thời Lăng Văn T1 đặt vấn đề thuê Hoàng Văn H1, cũng là người nghiện chất ma túy, bán ma túy hộ và Lăng Văn T1 sẽ trả công mỗi ngày từ 03 gói đến 04 gói ma túy để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 10/12/2022, Lăng Văn T1 bán cho Hoàng Đức M, sinh năm 1994, trú tại: Thôn B1, xã T2, huyện V 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Ngoài ra các bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ bao nhiêu lần.

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2022, Lăng Văn T1 tiếp tục đến chợ Đ2, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông tên T6 mua 2.000.000 (hai triệu) đồng được 25 (hai mươi lăm) gói ma túy, mang về phòng trọ tại thôn B2, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sử dụng hết 01 (một) gói ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2022, Hoàng Văn H1 đến, Lăng Văn T1 cho Hoàng Văn H1 01 (một) gói ma túy do đã bán ma túy hộ; Hoàng Văn H1 mang ma túy đi đâu sử dụng Lăng Văn T1 không biết. Lăng Văn T1 và Hoàng Văn H1 đã bán ma túy cho những người như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2022, Phương Văn Đ1, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện đến hỏi mua ma túy, Hoàng Văn H1 nhận của Lăng Văn T1 02 (hai) gói ma túy, sau đó mang đến khu vực đầu cầu thôn B1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán cho Phương

Văn Đ1 được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, khi Hoàng Văn H1 quay về phòng trọ đã đưa tiền cho Lăng Văn T1.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2022, Hoàng Đức M, trú tại B1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Lăng Văn T1 hỏi mua ma túy; Hoàng Văn H1 nhận của Lăng Văn T1 01 (một) gói ma túy sau đó mang đến khu vực sân bóng thôn B2, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán cho Hoàng Đức M được 100.000 (một trăm nghìn) đồng, khi Hoàng Văn H1 quay về phòng trọ đã đưa tiền cho Lăng Văn T1.

Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2022, Lăng Văn T1 và Hoàng Văn H1 đang ở phòng trọ thì có Trịnh Văn T4, sinh năm 1975, trú tại Khu *, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến hỏi mua ma túy, Lăng Văn T1 đã bán cho Trịnh Văn T4 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lăng Văn T1 và Hoàng Văn H1 đang ở trong phòng trọ của Lăng Văn T1 thì Tổ công tác Đồn Biên phòng T2 và Công an xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác thu giữ của Lăng Văn T1 gồm: 01 (một) lọ nhựa màu xanh chứa 19 (mười chín) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine được niêm phong trong một phong bì có chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN T2" và ghi chữ viết tay "QT Lăng Văn T1"; số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "BLACK SHARK", màu đen, đã qua sử dụng, có số MEID: 990015544666**, số IMEI 1: 8698670593327**, IMEI2: 869867059327**, bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL.

* Tạm giữ của Hoàng Văn H1 gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "NOKIA" màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri 1: 3551230791858**, số sê ri 2: 3551230791858**, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI" màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI1: 8672080640996**, số IMEI2: 8672080640996** bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

Cùng ngày 16/12/2022, Cơ quan chức năng đã tiến hành khám xét nơi ở trọ của Lăng Văn T1, tại thôn B2, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 17/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,732 gam (đã trừ bì)". (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: "… chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine").

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam

500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được niêm trong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật".

Tại Cơ quan điều tra,

Anh Phương Văn Đ1 khai: Anh và Nông Văn T5 góp được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2022, anh gọi điện cho Lăng Văn T1 (Hoàng Văn H1 nghe máy) hỏi mua 02 (hai) gói ma túy; đến khoảng 13 giờ 30 phút, Hoàng Văn H1 mang ma túy đến giao cho anh và anh trả cho Hoàng Văn H1 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; sau đó anh và Nông Văn T5 mang đi sử dụng hết.

Anh Hoàng Đức M khai: Anh được mua ma túy với Lăng Văn T1 02 (hai) lần; lần 01 vào khoảng 12 giờ ngày 10/12/2022, mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; lần 02 khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, anh gọi điện cho Lăng Văn T1 hỏi mua 01 (một) gói ma túy; khoảng 10 phút sau Hoàng Văn H1 đến đưa cho anh 01 (một) gói ma túy, anh đưa cho Hoàng Văn H1 100.000 (một trăm nghìn) đồng, anh đã sử dụng hết số ma túy.

Anh Nông Văn T5 khai: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/12/2022, Phương Văn Đ1 nói là gọi điện cho Lăng Văn T1 hỏi mua ma túy còn thực tế gọi cho ai thì anh không biết; sau đó hai người góp được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; anh và Phương Văn Đ1 cùng nhau ra đầu cầu thôn B1, khoảng 10 phút sau thì Hoàng Văn H1 đến, anh nhìn thấy Hoàng Văn H1 nhận tiền và đưa cho Phương Văn Đ1 02 (hai) gói ma túy; anh cùng Phương Văn Đ1 đi sử dụng hết.

Anh Trịnh Văn T4 khai: Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2022, anh đi từ nhà đến phòng trọ của Lăng Văn T1 và mua với Lăng Văn T1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Anh Phùng Đình H2 khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo Lăng Văn T1 thừa nhận đã bán ma túy cho Phương Văn Đ1 một lần; bán cho Hoàng Đức M hai lần; bán cho Trịnh Văn T4 một lần; bị cáo Hoàng Văn H1 bán ma túy cho Phương Văn Đ1 một lần, bán cho Hoàng Đức M một lần; các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; số tiền 500.000 đồng do bán ma túy mà có; điện thoại nhãn hiệu "REDMI" bị cáo Hoàng Văn H1 chỉ để liên lạc với bạn bè người thân, không dùng để trao đổi mua bán ma túy, bị cáo xin lại; điện thoại nhãn hiệu "BLACK SHACK" dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy (Hoàng Đức M gọi hỏi mua ma túy); điện thoại nhãn hiệu "NOKIA" Hoàng

Văn H1 cho Lăng Văn T1 mượn sử dụng để trao đổi mua bán ma túy (Phương Văn Đ1 gọi đến).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lăng Văn T1 từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "BLACK SHARK", màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 (hai) sim và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Lăng Văn T1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "NOKIA" màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim của bị cáo Hoàng Văn H1; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI" màu xám, đã qua sử dụng, có gắn 01 (một) sim.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người làm chứng được triệu tập, những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 16/12/2022, Lăng Văn T1 đã một lần bán ma túy cho Phương Văn Đ1; hai lần bán ma túy cho Hoàng Đức M, một lần bán ma túy cho Trịnh Văn T4; Hoàng Văn H1 giúp Lăng Văn T1 bán ma túy hai lần (một lần bán cho Phương Văn Đ1 và một lần bán cho Hoàng Đức M); tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Lăng Văn T1, Hoàng Văn H1 và thu giữ 0,732 gam chất ma túy Heroine. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp

với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lăng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Riêng bị cáo Lăng Văn T1, tại Bản án số 82/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 18/01/2017 chấp hành xong chưa được xóa án tích và ngày 20/8/2019 tại Bản án số 54/2019/HS-ST, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, ngày 22/4/2021 chấp hành xong phần hình phạt và án phí, chưa chấp hành phần dân sự; chưa được xóa án tích; lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lăng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân và để kiếm lời, nên đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Lăng Văn T1 là người khởi xướng, bỏ tiền ra để đi mua ma túy về để bán, thuê bị cáo Hoàng Văn H1 bán và trả công bằng ma túy để Hoàng Văn H1 sử dụng. Hoàng Văn H1 sau khi bán được ma túy đều đưa lại tiền cho Lăng Văn T1. Như vậy xét vai trò của bị cáo Lăng Văn T1 tích cực hơn.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cơ bản khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn H1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo Lăng Văn T1 đã 02 lần bị kết án, chưa được xóa án tích; xét thấy có nhân thân xấu.

[10] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 09/02/2023 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Lăng Văn T1 do bán ma túy mà có; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA bên trong gắn 01 (một) sim của Hoàng Văn H1 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu BLACK SHACK của Lăng Văn T1 do dùng vào việc phạm tội mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REDMI là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông tên T6 bán ma túy cho bị cáo Lăng Văn T1, do bị cáo không biết họ, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lăng Văn T1;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Văn H1;

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lăng Văn T1 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16 tháng 12 năm 2022.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16 tháng 12 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG TÂN T2", bề mặt có chữ viết tay "QT Lăng Văn T1" có chữ ký cùng tên của giám định viện Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,666 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ gồm: 01 (một) vỏ lọ nhựa màu xanh, 19 (mười chín) vỏ gói giấy.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tạm giữ của Lăng Văn T1. *(Số tiền đang được tạm giữ tại tài khoản số 359101054779000** tại Kho bạc nhà nước huyện V, tỉnh Lạng Sơn - tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn - theo giấy nộp tiền ngày 26/4/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V- người nộp là Hoàng Hùng Đ3).*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "BLACK SHARK", màu đen, đã qua sử dụng, có số MEID: 990015544666**, số IMEI 1: 8698670593327**, IMEI2: 869867059327**, bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL, thu giữ của Lăng Văn T1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "NOKIA" màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri 1: 3551230791858**, số sê ri 2: 3551230791858**, bên trong có 01 (một) sim VIETTEL, thu giữ của Hoàng Văn H1.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI" màu xám đã qua sử dụng, số IMEI1: 8672080640996**, có gắn 01 (một) sim VIETTEL.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lăng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện V (bộ phận hồ sơ);
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh